

BÁO CÁO**Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của Sở Xây dựng quý I năm 2022****I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)**

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: Không
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: Không

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Không.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

Quý I/2022, Sở Xây dựng không tham mưu công bố TTHC.

Tính đến nay, Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 83 thủ tục hành chính; trong đó: 56 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, 21 thủ tục hành chính áp dụng tại cấp huyện và 06 TTHC đặc thù. Ngoài ra, còn có 14 TTHC đặc thù do các cơ quan khác ban hành được áp dụng chung trên toàn tỉnh.

Các phòng chuyên môn đã phối hợp với Văn phòng thực hiện tốt việc niêm yết công khai các TTHC đã được UBND tỉnh công bố theo các hình thức niêm yết công khai trên bảng niêm yết TTHC, đóng thành Sổ hướng dẫn đặt tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả TTHC và tại các phòng chuyên môn, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC; cập nhật công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng; đăng tải tại Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

Ngoài ra, Sở cũng đã cập nhật, đăng tải công khai các thông tin liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý trên Trang thông tin điện tử của Sở.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

Sở Xây dựng đã chỉ đạo các phòng thường xuyên rà soát TTHC để đưa ra phương án đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC và tham mưu để lập danh mục TTHC rà soát trọng tâm năm 2022.

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

Sở Xây dựng chỉ đạo các phòng thường xuyên tiếp xúc, giải đáp thắc mắc của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính và các nhiệm vụ chuyên môn. Ngoài ra, các phòng cũng đã tuyên truyền về địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, hòm thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng và Chuyên mục “Người dân hỏi, cơ quan chức năng trả lời” để tổ chức, cá nhân phản ánh thắc mắc, kiến nghị.

Từ đầu năm đến nay, có 01 phản ánh, kiến nghị về việc thực hiện quy định hành chính.

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

56 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng Sở Xây dựng được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và qua Phần mềm Một cửa điện tử. Các phòng chuyên môn giải quyết TTHC đã quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức đến thực hiện TTHC.

- Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC: 481 hồ sơ; trong đó: số hồ sơ mới tiếp nhận: 406 hồ sơ, số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua: 75 hồ sơ.

- Kết quả giải quyết TTHC: Số hồ sơ đã giải quyết 415 hồ sơ (trong đó số hồ sơ giải quyết sớm và đúng hạn: 414 hồ sơ, số hồ sơ giải quyết quá hạn: 01); Số hồ sơ đang giải quyết 66 hồ sơ (trong đó: số hồ sơ chưa đến hạn: 66, số hồ sơ đã quá hạn: 0).

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Số TTHC thực hiện tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông/ Tổng số TTHC đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng: Lĩnh vực xây dựng: 56/62 TTHC (có 05 TTHC đặc thù tỉnh Quảng Bình không thực hiện, 01 TTHC đặc thù không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng); các lĩnh vực khác: 0/14 TTHC.

- Số hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua Bộ phận một cửa, một cửa liên thông/ Tổng số hồ sơ đã giải quyết của Sở Xây dựng: 415/415.

- Số hồ sơ TTHC đã cập nhật lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh/ Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết của Sở Xây dựng: 415/415.

- Số hồ sơ TTHC đã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích: 0.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP:

Trong lĩnh vực xây dựng có 33 TTHC được phê duyệt triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (cấp tỉnh 25 TTHC, cấp huyện 08 TTHC).

Quý I/2022, đã tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 04 hồ sơ.

- Tình hình tích hợp dịch vụ công của cơ quan trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Đã tích hợp 62/62 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và

21/21 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên Công Dịch vụ công quốc gia.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Sở đã ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (số 190/KH-SXD ngày 27/01/2022) đúng quy định.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

Sở Xây dựng thường xuyên chỉ đạo các phòng rà soát đề đơn giản hóa TTHC, tuy nhiên, chưa có các đề xuất, kiến nghị đơn giản hóa TTHC.

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

- Số lần kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC; hình thức kiểm tra; kết quả kiểm tra: Đã ban hành Kế hoạch kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (số 288/KH-SXD ngày 18/02/2022), sẽ tiến hành kiểm tra trong quý III/2021.

- Việc khen thưởng cán bộ, công chức có thành tích: Thực hiện vào công tác khen thưởng năm; việc xử lý cán bộ, công chức vi phạm quy định về kiểm soát thực hiện TTHC: không có.

12. Nội dung khác

- Việc rút ngắn tối thiểu 10% thời gian giải quyết: Đã chỉ đạo các phòng thực hiện theo cam kết. Số hồ sơ sớm hẹn 389/415 hồ sơ đã giải quyết.

- Việc tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng: Đã xây dựng kế hoạch (số 292/KH-SXD ngày 18/02/2022).

- Rà soát, công bố, công khai TTHC theo Công văn số 315/UBND-KSTT ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh.

- Thực hiện số hóa hồ sơ theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2736/UBND-KSTT ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 468/QĐ-TTg.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Sở đã thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Các phòng đã tích cực triển khai các nội dung trong Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh, Sở. Việc liên hệ giải quyết hồ sơ giữa bộ phận tiếp nhận, trả kết quả với các phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân và giữa các phòng của Sở được phối hợp chặt chẽ, kịp thời.

- Chưa có các đề xuất, sáng kiến, đơn giản hóa cải cách TTHC.

- Việc nhận và trả hồ sơ TTHC trực tuyến và qua dịch vụ bưu chính công ích đã được tăng cường tuyên truyền, thực hiện nhưng còn ít hồ sơ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II/2022

- Ban hành danh mục TTHC rà soát trọng tâm năm 2022.
- Rà soát, tham mưu UBND tỉnh công bố các TTHC còn thiếu theo Công văn số 315/UBND-KSTT ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, công bố, công khai TTHC.
- Thực hiện số hóa hồ sơ theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2736/UBND-KSTT ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 468/QĐ-TTg. Hoàn thành số hóa 100% kết quả xử lý hồ sơ trước ngày 31/3/2022.
- Chỉ đạo giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng trình tự, thời gian quy định.
- Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến thủ tục hành chính.
- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các TTHC trong lĩnh vực xây dựng.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Không.

Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- GD, PGD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Lê Anh Tuấn

Biểu số
II.05a/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH
TẠI SỞ XÂY DỰNG**

Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2022
(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)

- Đơn vị báo cáo:
Sở Xây dựng
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh.

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai	
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý					
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính		
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ					
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)=(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)	(16)	
1	Quy hoạch – kiến trúc	01		01		01	01		01			01	0			
TỔNG CỘNG		01					01						0			

Biểu số II.05b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH,
KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ
HÀNH VI HÀNH CHÍNH CỦA SỞ XÂY DỰNG**

- Đơn vị báo cáo:

Sở Xây dựng

- Đơn vị nhận báo cáo:

UBND tỉnh.

Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2022

(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
								Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6) +(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10) =(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+ (15)	(14)	(15)	(16)
1	Quy hoạch – kiến trúc	01		01		01	01		01		01	0			
TỔNG CỘNG		01		01		01	01		01		01	0			

Biểu số
II.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI SỞ
XÂY DỰNG**

Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2022
(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)

- Đơn vị báo cáo:
Sở Xây dựng
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh.

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

ST T	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+ (5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+ (9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)= (12)+ (13)	(12)	(13)
1.	Lĩnh vực Quy hoạch – Kiến trúc	51	0	36	15	37	36	0	1	14	14	0
2.	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng	358	0	301	57	309	286	23	0	49	49	0
3.	Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng	1	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0
4.	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng	61	0	58	3	60	60	0	0	1	1	0
5.	Lĩnh vực Vật liệu xây dựng	8	4	4	0	7	5	2	0	1	1	0
6.	Lĩnh vực Nhà ở và Công sở	2	0	2	0	2	2	0	0	0	0	0
7.	Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		481	4	402	75	415	389	25	1	66	66	0

Biểu số II.07b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN
MỘT CỬA CỦA SỞ XÂY DỰNG**

- Đơn vị báo cáo:
Sở Xây dựng
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh.

Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2022
(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)

Đơn vị tính: TTHC, %.

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

S T T	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+ (13)+14)	(12)	(13)	(14)
1.	Quy hoạch – Kiến trúc	30	17	13	0	17	17			17	17		
2.	Hoạt động xây dựng	28	22	6	0	22	22			22	22		
3.	Giám định tư pháp xây dựng	3	3	0	0	3	3			3	3		
4.	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	4	3	1	0	3	3			3	3		
5.	Vật liệu xây dựng	1	1	0	0	1	1			1	1		
6.	Nhà ở	13	13	0	0	13	7			13	7		
7.	Kinh doanh bất động sản	3	3	0	0	3	3			3	3		
8.	Phát triển đô thị	1	0	1	0	0	0			0	0		
TỔNG CỘNG		83	62	21	0	62	56			62	56		

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	Quy hoạch – Kiến trúc	1/17	6%		
2.	Hoạt động xây dựng	13/22	59%		
3.	Giám định tư pháp xây dựng	3/3	100%		
4.	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	0/3	0		
5.	Vật liệu xây dựng	1/1	100%		
6.	Nhà ở	6/7	86%		
7.	Kinh doanh bất động sản	1/3	33%		
TỔNG CỘNG		25/56	45%		

Biểu số II.08/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2022
(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)

- Đơn vị báo cáo:
Sở Xây dựng
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh.

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)
II	CẤP TỈNH							
1	LĨNH VỰC KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH XÂY DỰNG							
1)	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh					x	0	1
2	LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG							
2)	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng					x	04	1
3	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG							
3)	Cấp Giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến /theo tuyến trong đô thị /tín ngưỡng, tôn giáo /tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị /dự án)					x	0	1
4)	Cấp Giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến /theo tuyến trong đô thị /tín ngưỡng, tôn giáo /tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị /dự án)					x	0	1

5)	Cấp Giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến /theo tuyến trong đô thị /tín ngưỡng, tôn giáo /tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị /dự án)					x	0	1
6)	Cấp điều chỉnh Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến /theo tuyến trong đô thị /tín ngưỡng, tôn giáo /tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị /dự án)					x	0	1
7)	Gia hạn Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến /theo tuyến trong đô thị /tín ngưỡng, tôn giáo /tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị /dự án)					x	0	1
8)	Cấp lại Giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến /theo tuyến trong đô thị /tín ngưỡng, tôn giáo /tượng đài, tranh hoành tráng/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị /dự án)					x	0	1
9)	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III					x	0	0
10)	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)					x	0	0
11)	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi cơ quan cấp)					x	0	0
12)	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III					x	0	0
13)	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III					x	0	0
14)	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C					x	0	0
15)	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C					x	0	0
4	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG							
16)	Thủ tục Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác					x	0	0

	không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng							
17)	Thủ tục Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được UBND tỉnh cho phép hoạt động					x	0	0
18)	Thủ tục Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin					x	0	0
5	LĨNH VỰC NHÀ Ở							
19)	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)					x	0	0
20)	Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước					x	0	0
21)	Thủ tục Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh					x	0	0
22)	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua					x	0	0
23)	Thủ tục công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư					x	0	0
24)	Thủ tục công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư					x	0	0
6	LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN					x		
25)	Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư					x	0	0
	TỔNG CỘNG					23	04	
III	CẤP HUYỆN							
1	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG							
26)	Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.					x		1
27)	Thủ tục Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch					x		1

	sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.							
28)	Thủ tục Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.					x		1
29)	Thủ tục Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.					x		1
30)	Thủ tục Gia hạn đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.					x		1
31)	Thủ tục Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.					x		1
2	LĨNH VỰC KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH XÂY DỰNG							
32)	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện					x		1
3	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ							
33)	Thủ tục cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện					x		1
	TỔNG CỘNG					08		